

**THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CÁC
CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TẠI TỈNH BẮC GIANG
VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VIỆC XÁC ĐỊNH
VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG THỜI GIAN TỚI**

Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

A. Thực trạng triển khai xác định Đề án VTVL

I. Công tác triển khai xây dựng Đề án VTVL theo Nghị định 36/2012/NĐ-CP và Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày ngày 22/4/2013 và Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/05/2012 của Chính phủ, tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện.

Căn cứ vào các văn bản của Trung ương, ngày 05/8/2013, Sở Nội vụ ban hành Hướng dẫn số 248/SNV – TCBM&BC về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố và Hướng dẫn số 249/SNV-TCBM&BC về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Hướng dẫn tỉnh ban hành hướng dẫn chi tiết từng bước nhằm hỗ trợ các tổ chức, cơ quan hành chính thực hiện phân tích công việc và xác định vị trí việc làm một cách khách quan thông qua việc đưa ra hướng dẫn (phương pháp, quy trình, và công cụ) rõ ràng, với các ví dụ cụ thể về quá trình xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức trong các cơ quan hành chính tỉnh Bắc Giang. Chính vì vậy, tỉnh Bắc Giang đã sớm hoàn thành việc xây dựng Đề án VTVL và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính trình Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục VTVL theo quy định.

Tuy nhiên, do các văn bản có liên quan chưa quy định cụ thể biên chế, số lượng người làm việc của 01 phòng, khoa và số lượng cấp phó tương ứng của từng phòng, khoa... do đó Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản thống nhất chung trong toàn tỉnh về việc khi xây dựng Đề án VTVL về số biên chế của từng phòng, số lượng cấp phó tương ứng với số biên chế, số người làm việc, cụ thể là:

Thứ nhất về tinh giản biên chế: Yêu cầu các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố xác định mục tiêu giảm biên chế 10% đến năm 2021, để làm căn cứ xác định chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc của cơ quan, đơn vị mình, trên cơ sở đó xây dựng Đề án vị trí việc làm có số biên chế bằng hoặc ít hơn số biên chế dự kiến UBND tỉnh giao năm 2021.

Thứ hai: Về cơ cấu nhóm lãnh đạo, quản lý:

- Đối với Đề án VTVL và cơ cấu ngạch công chức:

+ Phòng được giao từ 3 biên chế trở xuống chỉ có Trưởng phòng không có Phó Trưởng phòng.

+ Phòng được giao 4 biên chế có Trưởng phòng và tối đa 01 Phó Trưởng phòng.

+ Phòng được giao từ 5 đến 7 biên chế đối với phòng chuyên môn cấp huyện; từ 5 biên chế trở lên đối với phòng thuộc các Sở, cơ quan (kể cả phòng thuộc Chi cục, Ban thuộc Sở) có Trưởng phòng và tối đa 02 Phó Trưởng phòng.

+ Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được giao từ 8 biên chế trở lên có Trưởng phòng và tối đa có 03 Phó Trưởng phòng.

- Đối với Đề án VTVL và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp:

+ Phải có từ 05 người làm việc trở lên mới thành tổ chức bộ máy (phòng, khoa).

+ Phòng bố trí 05 đến 08 người làm việc, xác định cơ cấu Trưởng phòng và tối đa 01 Phó Trưởng phòng.

+ Phòng bố trí 09 người làm việc trở lên, xác định cơ cấu Trưởng phòng và tối đa 02 Phó Trưởng phòng.

Thứ ba: Về khung năng lực của vị trí việc làm được mô tả gồm các nội dung chính sau:

- + *Nhiệm vụ, công việc phải làm;*
- + *Trình độ chuyên môn; ngành hoặc chuyên ngành đào tạo;*
- + *Tiêu chuẩn ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức;*
- + *Tiêu chuẩn trình độ lý luận;*
- + *Trình độ ngoại ngữ;*
- + *Trình độ tin học;*

2. Kết quả:

2.1. Đối với Đề án VTVL và cơ cấu ngạch công chức

- Về danh mục vị trí việc làm giảm so với Bộ Nội vụ phê duyệt **46** danh mục vị trí việc làm (Bộ Nội vụ phê duyệt **316** danh mục tỉnh phê duyệt là sử dụng **270** danh mục).

- Về biên chế công chức: Giảm so với biên chế công chức được Bộ Nội vụ giao năm 2015 là **222** chỉ tiêu, đạt sấp xỉ 10% (theo đúng lộ trình giảm biên chế đến năm 2021 là 10%).

- Cơ cấu ngạch công chức tối thiểu được cơ cấu hợp lý, trong đó:

+ Ngạch chuyên viên cao cấp chiếm tỷ lệ 0,09%. Ngạch chuyên viên chính: chiếm tỷ lệ 4,24%; Ngạch chuyên viên chiếm tỷ lệ 77,97%; Ngạch cán sự chiếm tỷ lệ 6,54%; Ngạch nhân viên chiếm tỷ lệ 11,17%.

+ Cơ cấu nhóm vị trí việc làm được xác định rõ ràng như: Vị trí lãnh đạo, quản lý: chiếm tỷ lệ 27,65%; vị trí gắn với chuyên môn, nghiệp vụ: chiếm tỷ lệ 49,68%; Vị trí gắn công việc hỗ trợ, phục vụ: chiếm tỷ lệ 22,67%.

2.2. Về Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

Tổng số danh mục là **765**, trong đó danh mục vị trí là lãnh đạo quản lý là **238**, danh mục vị trí gắn chuyên môn, nghiệp vụ là **351**, danh mục vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ phục vụ là **176**.

b) Về số lượng người làm việc

Tổng số lượng người làm việc theo Đề án các đơn vị xây dựng là **30.617** (trong đó Hợp đồng lao động là 298; giáo viên là 26.428; viên chức khác là 3.891); Số người làm việc UBND tỉnh giao năm 2015 là **4.748** (không tính giáo viên); biên chế Đề án vị trí việc làm xây dựng là **3.891** giảm **857** biên chế, đạt tỉ lệ tinh giản biên chế là **17,94** % (việc tinh giản biên chế không thực hiện đối với giáo viên và viên chức chuyên môn y tế làm việc trong các bệnh viện, trung tâm trực thuộc Sở Y tế).

Tỷ lệ giáo viên/lớp xây dựng trong toàn tỉnh như sau:

+ Trường Mầm non 2,0 (Thông tư Liên tịch số: 06/2015/TTLT -BGD&ĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các sơ sở giáo dục mầm non công lập quy định tỉ lệ giáo viên/lớp tối đa là 2,2).

+ Trường Tiểu học 1,4 (Thông tư Liên tịch số: 16/2015/TT -BGD&ĐT ngày 12/7/2017 quy định danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định lớp học một buổi trên ngày tỉ lệ giáo viên/lớp tối đa 1,2; lớp học một buổi trên ngày tỉ lệ giáo viên/lớp tối đa 1,5).

+ Trường trung học cơ sở 1,9; trường PTDT bán trú 2,2; trường THPT 2,25; trường THPT Chuyên 3,1; trường DTNT tỉnh 2,4; trường Dân tộc nội trú huyện đối với khối THPT: 2,4, đối với khối Trung học cơ sở: 2,2 (đúng theo tỉ lệ tối đa giáo viên trên lớp quy định tại Thông tư Liên tịch số: 16/2015/TT -BGD&ĐT ngày 12/7/2017 quy định danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập).

c) Cơ cấu nhóm vị trí việc làm

- Vị trí lãnh đạo, quản lý: 238 vị trí, chiếm tỷ lệ 31 %.
- Vị trí gắn với chuyên môn, nghiệp vụ: 351 vị trí, chiếm tỷ lệ 46 %
- Vị trí gắn công việc hỗ trợ: 176 vị trí, chiếm tỷ lệ 23 %.

2. Công tác triển khai xây dựng Đề án VTVL theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2020/NĐ-CP quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức. Sở Nội vụ đã sớm ban hành Công văn số 190/SNV-CCVC ngày 09/02/2021 gửi các Cơ quan, đơn vị, UBND huyện, thành phố đề nghị rà soát, điều chỉnh, xây dựng Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ gửi Sở Nội vụ để thẩm định.

Trong văn bản hướng dẫn của tỉnh nêu rõ nội dung sau:

- Về cơ cấu, tổ chức thực hiện theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cụ thể:

Tiêu chí thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở yêu cầu tối thiểu 05 biên chế công chức; Tiêu chí thành lập chi cục căn cứ khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 12 biên chế công chức. Trường hợp chi cục, ban không đáp ứng được điều kiện về biên chế tối thiểu, không đủ 12 biên chế công chức thì yêu cầu sáp nhập; Tiêu chí thành lập phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc sở căn cứ khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức. Đồng thời, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Công văn số 436/UBND-NC ngày 02/02/2021 về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện. Theo đó bố trí bình quân mỗi phòng không quá 02 Phó Trưởng phòng. Đối với các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có từ 03 biên chế trở xuống, bố trí 01 lãnh đạo phòng (Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng).

Về điểm mới đó là:

+ Phân loại theo tính chất, nội dung công việc gồm 04 nhóm vị trí việc làm (theo Nghị định số 36/2012/NĐ-CP và Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ là 03 nhóm) tăng vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung đối với viên chức và vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ dùng chung đối với công chức.

+ Phân theo khối lượng công việc tăng thêm vị trí việc làm kiêm nhiệm (trước đây không có).

Mặt khác, do có kinh nghiệm trong triển khai xây dựng Đề án VTVL trước đây nên các cơ quan, huyện, thành phố cơ bản gặp thuận lợi trong việc xây dựng Đề án VTVL. Tính đến nay, Sở Nội vụ đã thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án VTVL và cơ cấu ngạch công chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các Sở, Cơ quan và UBND huyện, thành phố đang triển khai thực hiện gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hoàn thiện trong tháng 8 năm 2021.

Đối với đề án VTVL và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, theo đó quy định tại Điều 21:

- Chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2021, Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực phải ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý; Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chậm nhất sau 03 tháng kể từ ngày Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn theo quy định tại khoản 1 Điều này, các bộ, ngành, địa phương phải phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Do đó sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ quản lý ngành và Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ sẽ tham mưu UBND tỉnh thực hiện xây dựng và phê duyệt Đề án VTVL và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

B. Áp dụng VTVL trong tuyển dụng, quản lý công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang.

Đề án VTVL và cơ cấu ngạch công chức được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt được tỉnh Bắc Giang áp dụng triệt để, khoa học cụ thể là:

- Làm cơ sở giao chỉ tiêu biên chế hàng năm cho từng cơ quan; khắc phục tình trạng giao biên chế việc thiếu căn cứ. Chủ động việc tinh giản biên chế theo Đề án và kế hoạch đã xây dựng;

- Căn cứ khung năng lực của vị trí việc làm để làm cơ sở cho việc thẩm định số lượng, cơ cấu tuyển dụng, tiếp nhận công chức. Đảm bảo việc tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức đúng theo vị trí việc làm đã phê duyệt (Sở Nội vụ ban hành Công văn số 1395/SNV-CCVC ngày 21/9/2020 về việc hướng dẫn tiếp nhận và điều động công chức).

- Có phương án sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị; đồng thời làm cơ sở thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí viên chức chuyên môn theo quy định tại Nghị định số 158 (nay là Nghị định số 150 của Chính phủ). Việc bố trí, sắp xếp viên

chức theo vị trí việc làm giúp cho việc đánh giá xếp loại viên chức và tuyển chọn cán bộ, lãnh đạo quản lý được thực hiện chặt chẽ hơn, vai trò, trách nhiệm người đứng đầu được nâng lên.

- Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã khắc phục được tình trạng bổ nhiệm cấp phó vượt quá số lượng.

- Thực hiện bố trí, sắp xếp lại cơ cấu chức danh nghề nghiệp và chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

C. Đề xuất giải pháp hoàn thiện việc xác định VTVL trong cơ quan hành chính nhà nước thời gian tới

1. Đề nghị Bộ quản lý ngành và Bộ Nội vụ sớm ban hành văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp; biên chế và số người làm việc theo quy định tại Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, để các UBND tỉnh, thành phố triển khai thực hiện xây dựng Đề án VTVL và cơ cấu ngạch công chức, đề án VTVL và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

2. Đề nghị Bộ Nội vụ và Bộ, ngành có liên quan có hướng dẫn khi xây dựng Đề án VTVL đối với các trường học, bệnh viện có định mức số lượng người làm việc.

